

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HSST

Ngày: 20-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Sơn.
2. Ông Nguyễn Văn Trãi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/HSST ngày 17/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 31/01/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN ANH H – sinh năm: 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu vực L, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Hào Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H1 (chết) và bà Phạm Thị H2, sinh năm 1955 (sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh **Huỳnh Hữu H3**, sinh năm 1999. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực Y, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh **Bùi Mai Nhựt T**, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã L1, huyện L2, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Cầm đồ N– Số U, đường X, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Huỳnh Thanh S**, sinh năm 1970. (*Vắng mặt*)
Địa chỉ: Khu vực T, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh H và anh Huỳnh Hữu H3 có quen biết nhau qua mạng APP Blued nên đến khoảng 13 giờ ngày 11/10/2019, Hào đi đến nhà anh H3 chơi. Lúc này anh H3 ở nhà một mình, H và anh H3 vào phòng nói chuyện thì H phát hiện trong phòng có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9 Plus màu đen của anh H3 đang sạc pin nên H nảy sinh ý định lấy trộm để cầm lấy tiền trả nợ. Sau đó, anh H3 nói phải đi làm và ra trước cổng mở cửa rào cho H, lợi dụng lúc anh H3 đi ra trước không chú ý, H đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động cùng bộ sạc cất giấu vào túi quần rồi đi về. Đến ngày 14/10/2019, H mang điện thoại đến tiệm cầm đồ N do anh Bùi Mai Nhựt T làm chủ cầm với số tiền là 4.000.000 đồng, H sử dụng trả nợ hết.

Khi H về anh H3 phát hiện bị mất điện thoại, nghĩ H đã lấy trộm nên liên lạc với H xin chuộc lại điện thoại nhưng H không đồng ý và không chịu gặp anh H3. Anh H3 sử dụng mạng xã hội làm quen và hẹn gặp H, H đồng ý. Anh H3 trình báo sự việc đến Công an phường Châu Văn Liêm và mời H về làm việc, H thừa nhận hành vi lấy trộm điện thoại của anh H3 và chuộc lại điện thoại giao nộp cho Công an.

Theo kết luận định giá tài sản số 53/KLĐG ngày 23/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ô Môn kết luận: giá của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 Plus, màu đen đã qua sử dụng là 5.500.000 đồng; giá của 01 bộ sạc điện thoại Samsung màu đen, đã qua sử dụng là 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 11/10/2019) là 5.650.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 Plus, màu đen, số Imei: 356420091720151 đã qua sử dụng và 01 bộ sạc điện thoại Samsung màu đen đã qua sử dụng. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã trả lại cho anh Huỳnh Hữu H3 là chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-OM ngày 16 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Nguyễn Anh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Anh H theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa

đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã trả lại tài sản cho bị hại anh Huỳnh Hữu H3 nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

- Bị cáo Nguyễn Anh H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Anh H trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thời phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Từ đó có đủ cơ sở chứng minh: Do có quan hệ bạn bè nên vào ngày 11/10/2019, bị cáo đến nhà anh Huỳnh Hữu H3 chơi. Đến khi ra về, bị cáo phát hiện trong phòng của anh H3 có 01 điện thoại di động và 01 bộ sạc nên nảy sinh ý định lấy trộm. Lợi dụng lúc anh H3 đi ra khỏi phòng, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của anh Huỳnh Hữu H3 gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 Plus, màu đen và 01 bộ sạc điện thoại Samsung màu đen, sau đó, bị cáo đem tài sản trộm được đến tiệm Chăm đồ N do anh Bùi Mai Nhựt T để cầm với số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo dùng số tiền này để tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận định giá tài sản số 53/KLĐG ngày 23/10/2019, tổng giá trị tài sản mà bị cáo lấy trộm của anh H3 là 5.650.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Với mức định lượng này thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với anh Bùi Mai Nhựt T không nhớ có cầm điện thoại của bị cáo hay không và anh cũng không biết việc bị cáo lấy trộm điện thoại nên không có cơ sở xử lý.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự, an toàn công cộng tại địa phương.

Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có khả năng tạo thu nhập hợp pháp. Tuy nhiên, chỉ vì lười lao động, muốn hưởng lợi nhanh chóng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết này để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng - trả lại toàn bộ tài sản cho anh H3 là phù hợp.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Anh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Anh H 01 (Một) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Anh H phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế

